

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày: 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị T; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1979, tại Quảng Bình. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 9, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng H (đã chết); con bà: Trần Thị V (đã chết); có chồng: Trần Xuân T, sinh năm 1981, nghề nghiệp: Thợ xây, hiện tạm trú tại: Tổ dân phố 9, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 05 anh chị em, T là con thứ 5 trong gia đình. Có 01 con sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học đến lớp 03/12 thì nghỉ học và sinh sống tại địa phương và lập gia đình. Sau đó chuyển về tạm trú tại thành phố Đ, lao động tự do cho đến ngày phạm tội. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/5/2022 cho đến nay tại xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị L; sinh ngày 03 tháng 6 năm 1977 tại Quảng Bình. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở tạm trú hiện nay: Tổ dân phố 9, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V, sinh năm: 1950; con bà: Trương Thị L, sinh năm: 1952, hiện ông bà trú tại: xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 04 anh chị em, L là con đầu trong gia đình. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2017, có chồng tên là: Trần Thanh T, sinh năm 1983, nghề nghiệp: Lao động tự do; hiện tạm trú tại: Tổ dân phố 9, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do cho đến ngày phạm tội. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/5/2022 cho đến nay tại xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo L có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Trần Thị Thanh B, sinh ngày 10/10/1953; địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 07/3/2022, Trần Thị L và Hoàng Thị T cùng đạp xe đi nhặt ve chai. Khi đến nhà bà Trần Thị Thanh B, tại số nhà 224, đường L thuộc tổ dân phố 11, phường Đ. Quan sát thấy nhà không có người trông giữ, cả hai vào nhà lấy trộm 01 bình ga Petrolimex, loại 12,7 lít màu xanh; 01 quạt hơi nước hiệu Saiko; 01 nồi chiên không dầu hiệu Rapido; 01 nồi áp suất; 01 đầu máy may hiệu ButterFly; 01 nồi nhôm loại 100 lít màu trắng; 01 nồi chống dính màu đen; 02 quạt treo tường hiệu PEC, màu trắng. Sau đó cả hai sử dụng xe đạp chở tài sản trộm cắp được về nhà Trần Thị L cất giấu để sử dụng. Sau khi phát hiện mất tài sản, bà B đến cơ quan Công an trình báo.

Kết luận định giá tài sản số: 89/KL-HĐĐG ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình kết luận: 01 bình ga Petrolimex, loại 12,7 lít màu xanh có trị giá 500.000 đồng; 01 quạt hơi nước hiệu Saiko, màu đen, trị giá: 280.000 đồng; 01 nồi chiên không dầu hiệu Rapido, màu đen trị giá: 2.560.000 đồng; 01 nồi áp suất, màu trắng đen trị giá: 1.200.000 đồng; 01 đầu máy may hiệu ButterFly trị giá 800.000 đồng; 01 nồi nhôm loại 100 lít màu trắng trị giá 100.000 đồng; 01 nồi chống dính màu đen trị

giá 1.600.000 đồng; 02 quạt treo tường hiệu PEC, màu trắng trị giá: 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 7.340.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho bà Trần Thị Thanh B 01 bình ga Petrolimex, loại 12,7 lít màu xanh; 01 quạt hơi nước hiệu Saiko; 01 nồi chiên không dầu hiệu Rapido; 01 nồi áp suất; 01 đầu máy may hiệu ButterFly; 01 nồi nhôm loại 100 lít màu trắng; 01 nồi chống dính màu đen; 02 quạt treo tường hiệu PEC, màu trắng. Thu giữ của Trần Thị L 01 xe đạp hiệu Asama màu đen đã qua sử dụng; thu giữ của Hoàng Thị T 01 xe đạp hiệu Asama màu trắng-đen đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Trần Thị Thanh B đã nhận lại tài sản, yêu cầu các bị cáo T, L bồi thường thêm 500.000 đồng. Cả hai bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 500.000 đồng cho bà Trần Thị Thanh B.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSĐH-KT ngày 12 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Hoàng Thị T và Trần Thị L ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo Hoàng Thị T và Trần Thị L đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, các bị cáo Hoàng Thị T và Trần Thị L theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Hoàng Thị T, Trần Thị L mỗi bị cáo từ 07 -09 tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng vụ án:

Đề nghị trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T: 01 xe đạp hiệu Asama màu đen, xe đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo Trần Thị L 01 xe đạp hiệu Asama màu trắng, đen, xe đã qua sử dụng

Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hoàng Thị T và Trần Thị L đã trả lại tài sản và bồi thường cho bà Trần Thị Thanh B số tiền là 500.000 đồng, bà B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị T và Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị T và Trần Thị L khai nhận việc thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và lời tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định :

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 07/3/2022, phát hiện tài sản của bị hại sơ hở, các bị cáo Hoàng Thị T và Trần Thị L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Thị Thanh B tại số nhà 224 đường L thuộc tổ dân phố 11, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình với tổng giá trị là 7.340.000 đồng. Vì vậy các bị cáo Hoàng Thị T và Trần Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự cù rử, khởi xướng khi thấy tài sản của bị hại sơ hở là thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng vào mục

đích tiêu xài cá nhân. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu nên đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Để đánh giá tính chất từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Hoàng Thị T sinh ra và lớn lên trong một gia đình khó khăn, nên bị cáo không được học hành đến nơi đến chốn, lẽ ra T phải tu dưỡng, làm ăn để lo cho cuộc sống tương lai của mình. Thế nhưng do chây lười lao động, muốn sống sung sướng, thích kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động. hành vi của bị cáo là lợi dụng đêm khuya lúc mọi người ngủ say, không ai phát hiện, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và phạm tội đến cùng. Trong vụ án này không có sự bàn bạc phân công, khởi xướng các bị cáo nhất thời phạm tội, mục đích phạm tội của các bị cáo nhằm đưa tài sản trộm cắp về dùng sinh hoạt gia đình.

Đối với bị cáo Trần Thị L được gia đình cho ăn học, lớn lên có gia đình riêng, nhưng không chịu làm ăn chân chính. Trong vụ án này mặc dù L không là chủ mưu, cù rủ, nhưng khi phát hiện tài sản của bị hại sơ hở thì đồng ý ngay và thực hiện hành vi đến cùng, do đó bị cáo là đồng phạm trong tội "Trộm cắp tài sản". hành vi phạm tội của bị cáo L không những gây thiệt hại về tài sản của người khác, mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Đ, gây tâm lý cho quần chúng nhân dân. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để bị cáo thấy được lỗi của mình mà tự khắc phục sửa chữa bản thân, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Thị T và Trần Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét các bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi của bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà để chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy áp dụng Điều 65 cũng là phù hợp cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới

đã thu giữ 01 chiếc xe đạp hiệu Asama màu đen đã qua sử dụng của Hoàng Thị T, thu giữ 01 chiếc xe đạp hiệu Asama màu trắng, đen đã qua sử dụng của Trần Thị L.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo trình bày điều kiện khó khăn, chiếc xe đạp là tài sản duy nhất dùng vào việc sinh hoạt hàng ngày, nếu tịch thu sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của gia đình của các bị cáo, các bị cáo đều mong muốn được nhận lại. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần xem xét để trả lại tài sản cho các bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hoàng Thị T và bị cáo Trần Thị L đã trả lại tài sản cho bị hại và bồi thường cho bà Trần Thị Thanh B số tiền là 500.000 đồng, bà B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Thị T và bị cáo Trần Thị L mỗi bị cáo phải chịu nộp số tiền là 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị T và bị cáo Trần Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Hoàng Thị T 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/9/2022.

Giao bị cáo Hoàng Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Trần Thị L 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2022.

Giao bị cáo Trần Thị L cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T 01 xe đạp hiệu Asama màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, trả lại cho bị cáo Trần Thị L 01 xe đạp Asama màu trắng, đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

4. Trách nhiệm dân sự: Miễn xét

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Thị T phải chịu nộp số tiền là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Thị L phải chịu nộp số tiền là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2022). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ